TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **464**/2020/QĐST-HNGĐ	*Hà Đông, ngày 28 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 445/2020/TLST-VHNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu:

Chị Phạm Thị T, sinh năm 1984.

Anh Giang Trung K, sinh năm 1984.

Đều có Hộ khẩu thường trú và trú tại: Thửa đất số 210, tờ bản đồ 34, khối 4 Hà Trì, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Phạm Thị T và anh Giang Trung K cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: chị Phạm Thị T và anh Giang Trung K thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Giang Tuệ L, sinh ngày 17/10/2011 và cháu Giang Tùng L, sinh ngày 05/3/2016. Sau khi ly hôn anh chị thống nhất để anh K được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục cháu Giang Tuệ L. Chị T được trực tiếp nuôi

dưỡng chăm sóc giáo dục cháu Giang Tùng L. Không yêu cầu bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung với bên nào.

- Về lệ phí Chị Phạm Thị T và anh Giang Trung K thống nhất thỏa thuận chị Phạm Thị T tự chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về tài sản chung: chị Phạm Thị T và anh Giang Trung K thống nhất xác nhận, tài sản chung vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về vay nợ chung: chị Phạm Thị T và anh Giang Trung K thống nhất xác nhận, không có vay nợ chung.

[5]. Về lệ phí: chị Phạm Thị T và anh Giang Trung K thống nhất thỏa thuận chị Tươi tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhân sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: chị Phạm Thị T và anh Giang Trung K thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* chị Phạm Thị T và anh Giang Trung K có 02 con chung là cháu Giang Tuệ L, sinh ngày 17/10/2011 và cháu Giang Tùng L, sinh ngày 05/3/2016. Sau khi ly hôn giao cháu Giang Tuệ L, sinh ngày 17/10/2011 cho anh Giang Trung K được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có quyết định thay thế khác của pháp luật. Giao con chung Giang Tùng L, sinh ngày 05/3/2016 cho chị Phạm Thị T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có quyết định thay thế khác của pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị T và anh Giang Trung K không yêu cầu bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung với bên nào.

Chị Phạm Thị T và anh Giang Trung K được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về vay nợ chung:* Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết .

2. Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị T tự nguyện chịu cả 300.000đồng lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình (Được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Phạm Thị T đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009233 ngày 13 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận :
- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG
Thẩm phán

Nguyễn Văn Chí